TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 THÀNH PHỐ H	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:24/2023/DS-ST
Ngày: 21/3/2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN S – THÀNH PHỐ H

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán, Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thu.
Các Hội thẩm Nhân dân:
1/ Bà Vũ Thị Hiệp
2/ Bà Phan Thị Hồng Hoa
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Toà án.
- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân QUẬN S tham gia phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hà -Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/3/2023, tại trụ sở Toà án Nhân dân QUẬN S xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 189/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc: "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST-DS ngày 03/3/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn N – sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số X đường D, khu phố E, phường A, quận B, THÀNH PHỐ H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Phan Ngọc Huyền T – sinh năm 1996 (theo giấy ủy quyền có số công chứng 00023708, quyển số 09 TP/CC-SCC/HĐGĐ lập ngày 11/9/2020 tại Văn phòng công chứng Đ) (có mặt)

Địa chỉ: Số 464A đường M, Phường C, Quận D, THÀNH PHỐ H.

- *Bị đơn:* Ông Hồ Phúc Vĩnh N – sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 52 Đường 57, Phường 10, QUẬN S, THÀNH PHỐ H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Nguyễn Văn N và ông Hồ Phúc Vĩnh N là bạn bè thân thiết, thường xuyên gặp nhau. Ngày 08/01/2019, ông N có cho ông N vay số tiền là 430.500.000 đồng, theo giấy vay tiền đề ngày 08/01/2019, có bà Huỳnh Thị Trinh làm chứng cho việc vay tiền này. Theo giấy vay tiền ghi lãi suất tháng là 3%/tháng, tuy nhiên đó là do ông Hồ

Phúc Vĩnh N tự ghi và ông N cũng chưa từng trả tiền lãi tháng nào cho ông N. Đối với bà Huỳnh Thị Trinh là người làm chứng trong giấy vay tiền, bà Trinh trước đây là người làm thuê cho ông N và có biết ông N nên bà Trinh đồng ý làm chứng. Tuy nhiên, đến nay ông N không rõ bà Trinh có địa chỉ ở đâu và không thể liên hệ được để đưa lên Tòa lấy lời khai.

Trong nội dung giấy vay tiền cũng thể hiện: *"Lúc nào anh N cần lấy lại tiền thì thông báo cho bên vay trước một tháng để bên vay có thời gian lo hoàn tiền lại cho bên cho vay"*. Ông N còn hứa hẹn khi nào bán căn nhà số 52 Đường 57, Phường 10, QUẬN S, THÀNH PHỐ H sẽ trả đầy đủ cho N một lần. Sau nhiều lần ông N nhắc nợ thì vào tháng 9/2020 ông N liên tục trốn tránh và cắt liên lạc với ông N. Ngày 01/10/2020, ông N gửi thông báo nhắc nợ cho ông N qua đường bưu điện (do thời gian đã lâu nên ông N làm thất lạc thông báo nhắc nợ và phiếu gửi thư này), quá thời hạn thanh toán ông N vẫn không tiến hành trả nợ. Ngày 05/12/2020, ông N tiến hành nhờ Văn phòng Thừa phát lại huyện Hóc Môn lập Vi bằng số 12778/2020/VB-TPL ngày 08/12/2020 về việc gửi thông báo nhắc nợ nhưng quá hạn ông N không không liên hệ để tiến hành trả nợ.

Nay ông Nguyễn Văn N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Hồ Phúc Vĩnh N trả cho ông Nguyễn Văn N số tiền vay là 430.500.000 đồng, theo giấy vay tiền đề ngày 08/01/2019, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Văn N không yêu cầu ông Hồ Phúc Vĩnh N trả tiền lãi.

Bị đơn ông Hồ Phúc Vĩnh N vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết tại Tòa án mặc dù đã được Tòa án tống đạt, triệu tập hợp lệ, ông cũng không có văn bản ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Bị đơn - ông Hồ Phúc Vĩnh N vắng mặt không có lý do đến lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát N dân QUẬN S phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa bị đơn ông Hồ Phúc Vĩnh N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ 2 nên Tòa án xét xử vắng mặt là đúng theo quy định pháp luật. Qua kiểm sát vụ án tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và kết luận của đại diện Viện kiểm sát N dân QUẬN S về việc chấp hành pháp luật tố tụng và nội dung của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]-Thẩm quyền loại việc:

Ông Nguyễn Văn N khởi kiện ông Hồ Phúc Vĩnh N yêu cầu thanh toán tiền vay. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc tranh chấp dân sự: "Hợp đồng dân sự vay tài sản".

[2]-Thẩm quyền lãnh thổ:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn N có đơn khởi kiện ông Hồ Phúc Vĩnh N, ông N có nơi cư trú tại 52 đường số 57, Phường 10, QUẬN S, THÀNH PHỐ H. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án N dân QUẬN S.

[3]-Thời hiệu khởi kiện vụ án:

Căn cứ vào thời điểm ông Nguyễn Văn N không liên lạc được với ông Hồ Phúc Vĩnh N vào tháng 09/2020. Ngày 01/10/2020, ông N gửi thông báo nhắc nợ cho ông N qua đường bưu điện. Sau đó, ông N tiến hành nhờ Văn phòng Thừa phát lại huyện Hóc Môn lập Vi bằng số 12778/2020/VB-TPL ngày 08/12/2020 về việc gửi thông báo nhắc nợ nhưng quá hạn ông N không không liên hệ để tiến hành trả nợ. Ngày 07/5/2021, Ông N có đơn khởi kiện gửi Tòa án N dân Quận 10. Thời hiệu khởi kiện đối với hợp đồng dân sự được xác định là 03 năm kể từ ngày quyền và lợi ích bị xâm phạm theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự 2015 nên việc khởi kiện vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện.

Về nội dung:

[4]- Căn cứ giấy vay tiền ngày 08/01/2019 ông Nguyễn Văn N có cho ông Hồ Phúc Vĩnh N vay số tiền 430.500.000 đồng, từ ngày vay đến tháng 09/2020 ông N đã nhiều lần yêu cầu ông N trả nợ nhưng ông N cứ khất hẹn và sau đó ông N không liên lạc được với ông N. Nay ông N khởi kiện yêu cầu ông N phải trả ngay một lần số tiền nợ 430.500.000 đồng. Đây là vấn đề cần xem xét.

Trong giấy vay tiền hai bên thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng, nhưng ông N trình bày ông N chưa từng trả tiền lãi cho ông, lúc làm giấy nợ tự ông N ghi như vậy. Khi không liên lạc được với ông N ông N đã mời thừa phát lại đến lập vi bằng và đã gửi thông báo đòi nợ theo thỏa thuận nhưng vẫn không nhận được phản hồi từ ông N.

Những sự kiện này, phía bị đơn không phản đối và không chứng minh nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh và không phản đối theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao dịch giữa các bên là có thật và hợp pháp, số nợ đã lâu, bị đơn không có thiện chí trả nợ

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Hồ Phúc Vĩnh N có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn N số tiền 430.500.000 đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Hồ Phúc Vĩnh N phải chịu 21.220.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.
- Ông Nguyễn Văn N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 266 và Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự 2015; Luật phí và lệ phí số

97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Buộc buộc ông Hồ Phúc Vĩnh N có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn N số tiền 430.500.000 (bốn trăm ba mươi triệu năm trăm ngàn) đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

2/ Kể từ ngày ông Nguyễn Văn N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Hồ Phúc Vĩnh N chưa thi hành trả số nợ nêu trên thì hàng tháng ông N còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Các đương sự thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Hồ Phúc Vĩnh N phải chịu 21.220.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.
- Ông Nguyễn Văn N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ông N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.610.000 đồng theo biên lai số 0050318 ngày 24/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10.

4/ Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Tòa án NDTPHCM;
-VKSND QS;
-Chi cục THA DS QS;
-Các đương sự;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thu